

**TÒA ÁN NHA DA
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2025

V/v: Ly hôn, xác định cha cho con

NHA DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHA DA HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhA dA:

1. Ông Đặng Văn Tần

2. Bà Lê Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhA dA huyện TT xét xử sơ thẩm Công khai vụ án thụ lý số: 170/2025/TLST- HNG§ ngày 09-5-2025 về “*Ly hôn, xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-6-2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1978; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện TT, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Kiều Thị Phương L, sinh năm 1981; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện TT, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-4-2025 cùng bản tự khai, các biên bản hòa giải và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của nguyên đơn là anh Nguyễn Khắc C trình bày:

Anh và chị Kiều Thị Phương L kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2013 tại UBND xã H, huyện TT, TP Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình

chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó đến 2013 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và chị L không chung thủy. Năm 2024 anh thấy các con là cháu Nguyễn Khắc Q, sinh ngày 25/7/2016 và Nguyễn Khắc A, sinh ngày 22/7/2020 có nhiều nét không giống anh và mọi người bên nội. Anh đã đi làm xét nghiệm ADN với 2 cháu kết quả anh và 02 cháu Nguyễn Khắc Q, Nguyễn Khắc A không cùng huyết thống cha con.

Nay anh cũng đã hết tình cảm vợ chồng với chị L, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị L. Đồng thời xác định cháu Nguyễn Khắc Q và cháu Nguyễn Khắc A không phải con đẻ của anh, đồng thời giao cả hai cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản, C nợ: Không có.

Bị đơn chị Kiều Thị Phương L trình bày:

Về thời gian, địa điểm kết hôn như anh C trình bày là hoàn toàn đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau về tính cách. Hiện chị và anh C đã ly hôn từ tháng 2/2025 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh C xin ly hôn, chị đã suy nghĩ kỹ và nhận thấy vợ chồng không thể hòa hợp được nên chị đồng ý ly hôn để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh C không có con chung. Trong thời kỳ hôn nhân, chị có sinh được 02 con trai là Nguyễn Khắc Q, sinh ngày 25/7/2016 và Nguyễn Khắc A, sinh ngày 22/7/2020. Nhưng 02 cháu không phải là con ruột của anh C, lý do chị và anh C không hòa hợp trong chuyện vợ chồng. Về kết quả giám định ADN anh C cung cấp cho Tòa là đúng chị không có ý kiến gì.

Ly hôn, chị đồng ý nuôi cả hai con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm việc tại Trường tiểu học Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thu nhập mỗi tháng là 10 triệu đồng. Về tài sản, C nợ: Không có gì.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Khắc C giữ nguyên quan điểm trình bày, bị đơn chị Kiều Thị Phương L vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã sự: Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập

chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 88, 89 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 243, 245, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 28; Điều 70 Luật Hộ tịch năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc C: Anh Nguyễn Khắc C được ly hôn chị Kiều Thị Phương L; xác định cháu Nguyễn Khắc Q và Nguyễn Khắc A không phải là con đẻ của anh Nguyễn Khắc C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về xác định cha cho con*”. Bị đơn là chị Kiều Thị Phương L cư trú tại xã H, huyện TT, thành phố Hà Nội. Do vậy Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc C và chị Kiều Thị Phương L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện TT, thành phố Hà Nội ngày 25/4/2013 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh C phát hiện cháu Nguyễn Khắc Q và Nguyễn Khắc A không phải là con ruột của anh.

Trước khi mở phiên tòa và tại phiên hòa giải thì chị L nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh C, cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh C, chị L được ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh C và chị L xác định vợ chồng không có con chung. Cháu Nguyễn Khắc Q, sinh ngày 25-7-2016 và Nguyễn Khắc A, sinh ngày 22-7-2020 do chị L sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh C không phải con chung của anh C và chị L. Nay anh C đề nghị Tòa án xác định cháu Q, cháu A không phải là con

đẻ của anh và đề nghị giao cả hai con cho chị L nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 20-5-2024 của Trung tâm C nghệ di truyền Việt Nam giữa anh Nguyễn Khắc C và cháu Nguyễn Khắc Q; giữa anh Nguyễn Khắc C và cháu Nguyễn Khắc A, Kết luận: Anh Nguyễn Khắc C và cháu Nguyễn Khắc Q, anh Nguyễn Khắc C và cháu Nguyễn Khắc A không quan hệ huyết thống Cha – Con.

Như vậy, có căn cứ xác định Nguyễn Khắc Q và cháu Nguyễn Khắc A không phải là con đẻ của anh Nguyễn Khắc C và chị Kiều Thị Phương L. Yêu cầu của anh C là phù hợp với quy định tại Điều 88 và 89 của Luật Hôn nhA và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung, C nợ chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Khắc C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện TT tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 147, 243, 245, 271, 273 Bộ luật tố tụng dA sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhA và gia đình;

Căn cứ các Điều 6, 7, 11 Nghị quyết số 01/2024/NQQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhA dA tối cao; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Q hội.

1. Xử cho anh Nguyễn Khắc C được ly hôn với chị Kiều Thị Phương L

2. Về con chung: Không có con chung.

Xác định cháu Nguyễn Khắc Q sinh ngày 25/7/2016, theo Giấy khai sinh số 183 ngày 08/8/2016 và cháu Nguyễn Khắc A sinh ngày 22/7/2020, theo Giấy khai sinh số 127 ngày 30/7/2020 của Ủy ban nhA dA xã H cấp, cả hai cháu do chị Kiều Thị Phương L sinh ngày 05/02/1989 sinh ra trong thời kỳ hôn nhA giữa anh C và chị L đều không phải là con đẻ của anh Nguyễn Khắc C sinh ngày 17/11/1978; nơi

ĐKTT: Thôn 3, xã H, huyện TT, thành phố Hà Nội. Giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khắc Q và cháu Nguyễn Khắc A.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Khắc C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0059217 ngày 08-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh C 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Khắc C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Kiều Thị Phương L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ./.

CÁC HỘI THẨM NHA ĐÀ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Tần Lê Thị Lâm

Tạ Thị Ninh

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tạ Thị Ninh

